

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/DS-ST

Ngày: 10-3-2025

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Sầm

2. Ông Phạm Văn Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Sương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoàng Lanh – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 308/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2025/QĐST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân Định T. Địa chỉ: Số B Quốc lộ E, khu phố C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre. Người đại diện theo pháp luật: Bà Võ Thị C, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Mai Hồng K, chức vụ: Cán bộ tín dụng Quỹ tín dụng nhân dân Định Thủy, địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1977 và bà **Lương Thị B**, sinh năm 1986; Cùng nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

Bà K xin vắng mặt tại phiên tòa; ông N và B vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Định T và tại bản tự khai của bà Mai Hồng K là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân Định T trình bày:

Ông Nguyễn Văn N cùng vợ là Bà Lương Thị B hiện đang cùng đứng tên vay tại Quỹ tín dụng nhân dân Định T số tiền 60.000.000 đồng, mục đích vay: Sửa chữa nhà ở. Hợp đồng tín dụng bằng văn bản số 23 ký ngày 15/01/2021 thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 12,0%/năm, ngày đến hạn trả nợ gốc là ngày 15/01/2026, số tiền vay được trả nợ thành 05 kỳ, mỗi năm trả một kỳ 12.000.000 đồng, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 15/01/2022. Kèm theo hợp đồng tín dụng số 23 là hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 07 ký ngày 14/01/2021 được Ủy ban nhân dân xã Đ chứng thực ngày 14/01/2021 qui định: Tài sản thế chấp là thửa đất số 406 tờ bản đồ số 15 diện tích 2009,3 m² tọa lạc tại ấp T, xã Đ, huyện M do ông Nguyễn Văn N và bà Lương Thị B1 đứng tên chủ sở hữu. Tài sản thế chấp đã được Văn phòng đăng ký đất đai huyện M chứng nhận ngày 15 tháng 01 năm 2021. Trong quá trình vay vốn ông N và bà B chỉ đóng lãi đến ngày 15/11/2021, đến hạn trả nợ gốc kỳ đầu tiên vào ngày 15/01/2022 Quỹ tín dụng nhân dân Đ Thuỷ nhiều lần nhắc nhở nhưng ông bà không trả được nợ vay. Ngày 24/01/2022 Quỹ tín dụng nhân dân Định T đã chuyển toàn bộ số nợ vay của ông Nguyễn Văn N và bà Lương Thị B sang nợ quá hạn với lãi suất lãi quá hạn là 18%/năm. Đến ngày 28/02/2024 ông N trả được nợ gốc số tiền 5.000.000 đồng. Tính đến ngày 03/10/2024 thì ông Nguyễn Văn N và bà Lương Thị B còn nợ lại Quỹ tín dụng nhân dân Định T số tiền nợ gốc là 55.000.000 đồng và nợ lãi vay tạm tính đến ngày 03/10/2024 là 26.317.968 đồng. Thời điểm hiện tại ông Nguyễn Văn N và bà Lương Thị B đã quá hạn trả nợ gốc hơn 33 tháng và ông bà không có thiện chí trả nợ. Nay Quỹ tín dụng nhân dân Định T khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết: buộc ông Nguyễn Văn N và bà Lương Thị B phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân Định T số tiền nợ vay tạm tính đến ngày 03/10/2024 là 81.317.968 đồng (trong đó nợ vay gốc là 55.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 03/10/2024 là 26.317.968 đồng) và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 04/10/2024 đến khi tất nợ theo mức lãi suất tại Hợp đồng tín dụng số 23/HĐTD ngày 15/01/2021 được ký kết giữa các bên. Trường hợp ông Nguyễn Văn N và bà Lương Thị B không trả được nợ thì tuyên cho Q tín dụng nhân dân Định T được quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 23/HĐTC ngày 15/01/2021 để trả nợ vay.

Bị đơn Nguyễn Văn N và Lương Thị B vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa, ông N và bà B cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến về những nội dung có liên quan đến yêu cầu khởi kiện Quỹ tín dụng nhân dân Định T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre phát biểu quan điểm cho rằng: Thẩm phán thụ lý, giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử sơ thẩm, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ

luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, cụ thể:

Buộc ông Nguyễn Văn N và bà Lương Thị B có nghĩa vụ liên đới trả cho Q tín dụng nhân dân Định T số tiền nợ gốc là 55.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 03/10/2024 là 26.317.968 đồng.

Buộc ông Nguyễn Văn N và bà Lương Thị B có nghĩa vụ liên đới trả cho Q tín dụng nhân dân Định Thuỷ tiền lãi tính từ ngày 04/10/2024 đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất được thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 23/HĐTD ngày 15/01/2021 được ký kết giữa các bên.

Trường hợp ông Nguyễn Văn N và bà Lương Thị B không trả hoặc trả không đầy đủ các khoản tiền nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân Định T thì Q tín dụng nhân dân Định T được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 406, tờ bản đồ số 15, địa chỉ: Xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre, do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh B cấp cho ông Nguyễn Văn N và bà Lương Thị B ngày 28/12/2020, theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 07/HĐTC chứng thực ngày 14/01/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo nội dung đơn khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Định T đối với ông Nguyễn Văn N và bà Lương Thị B thì xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Ông Nguyễn Văn N và bà Lương Thị B không có đăng ký kinh doanh nên xác định đây là vụ án dân sự theo quy định khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn Nguyễn Văn N và Lương Thị B có địa chỉ nơi cư trú tại xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre thụ lý đúng thẩm quyền.

[1.3] Về việc vắng mặt của đương sự: Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân Định T có văn bản đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn Nguyễn Văn N, Lương Thị B đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng vẫn vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân Định Thuỷ, ông N và bà B theo quy định tại các Điều 207, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về yêu cầu trả nợ vay:

Quỹ tín dụng nhân dân Định T yêu cầu ông Nguyễn Văn N và bà Lương Thị B có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Q tín dụng nhân dân Đ Thủy trả số tiền nợ vay tính đến ngày 03/10/2024 là 81.317.968 đồng (trong đó nợ vay gốc là 55.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 03/10/2024 là 26.317.968 đồng) và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 04/10/2024 đến khi tắt nợ theo mức lãi suất tại Hợp đồng tín dụng số 23/HĐTD ngày 15/01/2021 được ký kết giữa các bên do ông Nguyễn Văn N và bà Lương Thị B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng số 23/HĐTD ngày 15/01/2021 đã được ký kết giữa các bên. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện Quỹ tín dụng nhân dân Định Thủy cung cấp tài liệu chứng cứ là Hợp đồng tín dụng số 23/HĐTD ngày 15/01/2021 được ký kết giữa Bên cho vay Quỹ tín dụng nhân dân Định T và Bên vay ông Nguyễn Văn N và bà Lương Thị B và Bảng theo dõi thực hiện Hợp đồng tín dụng số 23/HĐTD ngày 15/01/2021. Theo nội dung của Hợp đồng tín dụng số 23/HĐTD ngày 15/01/2021 và Bảng theo dõi thực hiện Hợp đồng tín dụng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Số tiền vay là 60.000.000 đồng, ngày vay là 15/01/2021, thời hạn vay là 05 năm (từ ngày 15/01/2021 đến ngày 15/01/2026) kỳ hạn trả nợ là 05 kỳ, mỗi kỳ trả nợ gốc là 12.000.000 đồng, mỗi năm trả 01 kỳ vào ngày 15/01, kỳ 1 trả vào ngày 15/01/2022, mục đích vay là sửa chữa nhà ở, lãi suất vay là 12 % năm, áp dụng lãi suất cho vay có điều chỉnh, lãi suất quá hạn là 150% với lãi suất cho vay trong hạn; Quỹ tín dụng nhân dân Định T đã giải ngân toàn bộ số tiền cho vào ngày 15/01/2021; ông Nguyễn Văn N và bà Lương Thị B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng số 23/HĐTD ngày 15/01/2021 đã được ký kết giữa các bên. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Văn N và Lương Thị B đã được Toà án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, bản sao đơn khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Định T cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện theo quy định; Toà án cũng đã triệu tập ông Nguyễn Văn N và bà Lương Thị B nhiều lần để tiến hành hoà giải, ghi nhận ý kiến của ông Nguyễn Văn N và bà Lương Thị B đối với yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Định T nhưng ông Nguyễn Văn N và bà Lương Thị B không chấp hành theo giấy triệu tập của Toà án, ông Nguyễn Văn N và bà Lương Thị B cũng không có văn bản nào gửi Toà án thể hiện ý kiến phản bác đối với yêu cầu khởi kiện này của Quỹ tín dụng nhân dân Định T. Do đó, Quỹ tín dụng nhân dân Định T yêu cầu ông Nguyễn Văn N và bà Lương Thị B có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân Định Thủy tổng số tiền nợ vay tính đến ngày 03/10/2024 là 81.317.968 đồng (trong đó nợ vay gốc là 55.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 03/10/2024 là 26.317.968 đồng) và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 04/10/2024 đến khi tắt nợ theo mức lãi suất tại Hợp đồng tín dụng số 23/HĐTD ngày 15/01/2021 được ký kết giữa các bên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng thế chấp bất động sản số 07/HĐTC ngày 14/01/2021 giữa Quỹ tín dụng nhân dân Định Thủy với ông Nguyễn Văn N và bà Lương Thị B được ký kết với người có thẩm quyền, đúng thủ tục và được đăng ký giao dịch bảo đảm nên phát sinh hiệu lực. Theo đó, ông Nguyễn Văn N và bà Lương Thị B đã dùng tài sản là quyền sử dụng đất và toà bộ tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 406, tờ bản đồ số 15, địa chỉ: Xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh B cấp ngày 28/12/2020 cho ông Nguyễn Văn N và bà Lương Thị B để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ. Do đó, trường hợp ông Nguyễn Văn N và bà Lương Thị B không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Quỹ tín dụng nhân dân Định T yêu cầu được xử lý tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Nguyễn Văn N và Lương Thị B phải liên đới chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[4] Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tại phiên tòa là phù hợp với những nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 266, 267 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Căn cứ Điều 288, 298, 317, 319, 320, 321, 322, 323, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Căn cứ các Điều 91, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Định T, cụ thể :

1. Buộc ông Nguyễn Văn N và bà Lương Thị B có nghĩa vụ liên đới trả cho Q tín dụng nhân dân Định T số tiền nợ gốc là 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng) và tiền lãi tính đến ngày 03/10/2024 là 26.317.968 đồng (hai mươi sáu triệu ba trăm mười bảy ngàn chín trăm sáu mươi tám đồng).

2. Buộc ông Nguyễn Văn N và bà Lương Thị B có nghĩa vụ liên đới trả cho Q tín dụng nhân dân Định Thủy tiền lãi tính từ ngày 04/10/2024 đến khi trả tất nợ theo mức lãi suất được thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 23/HĐTD ngày 15/01/2021 được ký kết giữa Bên cho vay Quỹ tín dụng nhân dân Định T và Bên vay ông Nguyễn Văn N và bà Lương Thị B.

3. Trường hợp ông Nguyễn Văn N và bà Lương Thị B không trả hoặc trả không đầy đủ các khoản tiền nợ được xác định trong bản án này cho Quỹ tín dụng nhân dân Định T thì Q tín dụng nhân dân Định T được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 406, tờ bản đồ số 15, địa chỉ: Xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre, số Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CY 336177, số vào sổ cấp GCN: CS06884, do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh B cấp cho ông Nguyễn Văn N và bà Lương Thị B ngày 28/12/2020, theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 07/HĐTC chứng thực ngày 14/01/2021 giữa Quỹ tín dụng nhân dân Định Thủy với ông Nguyễn Văn N và bà Lương Thị B để thanh toán nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân Định T.

4. Buộc ông Nguyễn Văn N và bà Lương Thị B có nghĩa vụ liên đới trả lại cho Q tín dụng nhân dân Định Thủy số tiền chi phí cho việc xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn N và bà Lương Thị B liên đới nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 4.065.000 đồng (bốn triệu không trăm sáu mươi lăm ngàn đồng).

- Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 2.032.000 đồng (hai triệu không trăm ba mươi hai ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số tòa án số 0003828 ngày 09/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre cho Quỹ tín dụng nhân dân Định T.

6. Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự ^(3b) ;
- TAND tỉnh B ^(1b) ;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam ^(1b) ;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam ^(1b) ;
- Lưu HS, VP ^(4b) TC:10b .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Trang

